

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 1528/KH-SKHCN ngày 29/10/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền hành chính thông qua việc nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động của

các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm quản lý điều hành của Sở Khoa học và Công nghệ, sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị trong công tác cải cách hành chính, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nắm rõ các nội dung, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh và của Sở năm 2025 để chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các phòng, đơn vị thuộc Sở để hoàn thành tốt công tác cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, tuyên truyền chuyên đổi số của Sở năm 2025:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính – Tổng hợp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Sản phẩm: Kế hoạch của Giám đốc Sở; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Đẩy mạnh, khuyến khích công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp; ưu tiên xét, công nhận các sáng kiến trong cải cách hành chính có hiệu quả ứng dụng thiết thực, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh phục vụ công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị: Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Sản phẩm: Văn bản khuyến khích đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong cải cách hành chính.
- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2025.

c) Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Tổ kiểm tra cải cách hành chính của Sở
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành các Kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

d) Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện có liên quan; các báo cáo thực hiện chấm điểm, tài liệu kiểm chứng
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

đ) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 của Giám đốc Sở
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

e) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2026 - 2030:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của Giám đốc Sở
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; tập trung tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở được quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở
- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh; 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.
- Sản phẩm: Báo cáo, các văn bản kiến nghị xử lý.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Thực hiện rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hằng năm để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở
- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản báo cáo công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2024.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 15/01/2025

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật của Sở; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật của Sở;

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Thanh tra Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Sở năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện và kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

- Thời gian thực hiện: ban hành kế hoạch theo quy định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp; định kỳ theo quy định tham mưu báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc Sở tham mưu ban hành:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Sở năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện và các kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản kiến nghị xử lý.

e) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Cải cách TTHC

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trong Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch; thực hiện báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm:

- + Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*).

- + Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có).

- + Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, tham mưu công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, tham mưu công bố, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian

thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm 2025.

đ) Thường xuyên thống kê, cập nhật để tham mưu thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

e) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Các TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

g) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Các TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

h) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

i) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Cơ quan phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp hướng dẫn nghiệp vụ, đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

k) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Đơn vị chủ trì thực hiện: các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị có liên quan

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

l) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

m) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức

khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện tiếp nhận: Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục theo dõi, rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ (*nếu có*).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (*nếu có*)
- Thời gian thực hiện: Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (*nếu có*).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp và các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Các văn bản của cấp trên, của Giám đốc Sở và Giám đốc Trung tâm.
- Thời gian thực hiện: Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND (*nếu có*).
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh (nếu có).
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Giám đốc Sở; Kế hoạch của Giám đốc Trung tâm; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào tháng 11 năm 2025.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của Sở; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Giám đốc Sở; Kế hoạch của Giám đốc Trung tâm; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với công chức, viên chức trong ngành, lĩnh vực có dư luận về tiêu cực hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để xử lý nghiêm và công khai theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Thanh tra Sở, Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Sản phẩm: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra
- Thời gian thực hiện: Triển khai thực hiện khi có phát sinh hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra, kiểm tra về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

d) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi: Tổ Công tác của Sở thực hiện việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính lồng ghép trong việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, đơn vị hoặc kiểm tra đột xuất trong năm 2025.

6. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện tốt và nâng dần quyền tự chủ tài chính đối với Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2023 - 2025:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.
- Sản phẩm: Quyết định giao dự toán của Sở; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Tổ chức thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo quy định.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của Giám đốc Sở.
- Thời gian thực hiện: Tháng 1/2025.

c) Tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2025 đảm bảo theo quy định:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của Giám đốc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan
- Sản phẩm: Văn bản của Giám đốc Sở.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số

a) Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2025.

- Đơn vị Chủ trì: Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan
- Sản phẩm: Các văn bản; kế hoạch triển khai.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 và theo kế hoạch.

b) Xây dựng thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 ban hành Kế hoạch.

8. Công tác xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCNN) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

a) Tổ chức 01 khóa đào tạo về duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho các CQHCCNN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: các phòng có liên quan.
- Sản phẩm: Tổ chức hoàn thành 01 khóa đào tạo về duy trì, cải tiến, đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các CQHCCNN trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I – II năm 2025.

b) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các CQHCCNN trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các CQHCNN năm 2025.

+ Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch được phê duyệt.

c) Triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở

Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

9. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Trong Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và tiến độ; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm các phòng, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở (*Phòng Hành chính - Tổng hợp*) để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định, cụ thể như sau:

- Báo cáo quý I: Trước ngày 03/3/2025.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 03/6/2025.

- Báo cáo quý III: Trước ngày 03/9/2025.

- Báo cáo năm: Trước ngày 25/11/2025.

2. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với Phòng Hành chính - Tổng hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Phòng Hành chính - Tổng hợp có trách nhiệm tham mưu kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Nhà nước; phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (*qua Phòng Hành chính - Tổng hợp*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công đoàn, ĐTN Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành